

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2026/HS-PT

Ngày: 29 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Tuấn Vương

- *Các Thẩm phán:*

1. Ông Hoàng Hữu Tăng

2. Ông Nguyễn Trung Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Sĩ T** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Sĩ T**, sinh ngày **15 tháng 8 năm 2006**

Nơi cư trú: **thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (Nay là: thôn H, xã H, tỉnh Hưng Yên).**

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Nguyễn Sĩ C** và bà **Nguyễn Thị Hồng D**; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2025 đến ngày 12 tháng 7 năm 2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2024, Phan Quang M, sinh ngày 30/10/2005 ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, không gắn biển số chờ Đỗ Việt A, sinh ngày 09/7/2007 ở thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Việt A1, sinh ngày 24/10/2008 ở thôn N, xã N, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89K3-9116 chờ Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/01/2008 ở thôn D, xã N, huyện Y; Đinh Trần H, sinh ngày 26/02/2008 ở thôn N, xã N, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1 (không rõ các số sau) chờ Đỗ Quang D1, sinh ngày 01/02/2009 ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y; Phạm Văn T1, sinh ngày 14/6/2008 ở thôn D, xã N, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 89B1-088.08 chờ Chu Ngọc T2, sinh ngày 01/7/2007 ở thôn Ó, xã Đ, huyện Y, cả nhóm rủ nhau cùng đi lượn trên đường thì mọi người đồng ý. Cả nhóm đi trên 04 xe mô tô từ huyện Y ra Quốc lộ E đi theo chiều đường H - Hà Nội, khi đi qua cầu vượt N, thuộc địa phận huyện V, tỉnh Hưng Yên thì rẽ phải vào đường N huyện V, cả nhóm đang đi đến nhà Văn H1 huyện V thì gặp nhóm thanh niên khác khoảng 20 người chưa rõ nhân thân lai lịch đi trên khoảng 10 xe mô tô trong đó có Dương Thành T3, sinh năm 2004 ở thôn N, xã L, huyện V. Tại đây cả nhóm tiếp tục rủ nhau đi lượn trên đường Q từ huyện V đi thị xã M rồi về huyện V nếu thấy ai đi trên đường nhìn đều thì đánh, cả nhóm đồng ý. Sau đó có người trong nhóm bảo: “Đi lấy phóng lộn” (không xác định được ai nói) ở ven Quốc lộ E thì cả nhóm đi ra Quốc lộ E theo chiều đường H- Hải Phòng. Khi đến gần Trạm thu phí số A3 Quốc lộ E thì dừng lại bên phải đường theo chiều đi. Dương Thành T3 đi vào bụi cây ven đường lấy 02 phóng lộn dài khoảng 03m mang ra (là 02 tuýp sắt dài 3m12cm, một đầu có gắn dao bầu), T3 đưa cho Đỗ Việt A cầm 01 phóng lộn, T3 cầm 01 phóng lộn. Sau khi có hung khí thì cả nhóm rẽ trái đi chuyển sang chiều đường H - Hà Nội, đi với tốc độ nhanh, lạng lách, hò hét, người cầm hung khí dơ cao lên, cả nhóm đi qua địa bàn huyện V đến khu đô thị V thuộc huyện G, thành phố Hà Nội thì quay lại đi ra Quốc lộ E đi theo chiều Hà Nội - Hải Phòng. Khi cả nhóm đi qua Trạm thu phí số 1 Quốc lộ E thì xe của Phan Quang M chờ Đỗ Việt A cầm phóng lộn đi trước, đi đến địa phận xã Đ, huyện V thì Phan Quang M và Đỗ Việt A dừng lại ven đường Quốc lộ 5A chờ thì gặp nhóm thanh niên khác của huyện K đang đi đến.

Nhóm thanh niên của huyện K gồm: Nguyễn Hữu T4, sinh ngày 22/7/2006 ở thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số 89E1-884.75 chờ Lưu Trí M1, sinh ngày 02/10/2005 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/9/2007 ở B, xã Y, huyện Y; Nguyễn Trọng M2, sinh ngày 05/12/2003 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh tím

than, biển số 89E1-737.45 chở Nguyễn Trọng T5, sinh ngày 07/8/2003 ở cùng thôn; Đỗ Văn H2, sinh ngày 26/3/2006 ở thôn Đ, xã B, huyện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than, biển số 29Y5-790.98 chở Lê Đình N, sinh ngày 13/10/2003 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K; Lê Minh T6, sinh ngày 12/01/2008 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 34AL- 101.58 chở bạn gái tên là H3, sinh năm 2007 quê ở huyện K (chưa rõ thông tin cụ thể); Nguyễn Đức A2, sinh ngày 13/3/2007 ở thôn H, xã H, huyện Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 36K1-586.21 chở Nguyễn Sĩ T, sinh ngày 15/8/2006 ở cùng thôn và bạn của T thường gọi là T7 (chưa xác định được nhân thân lai lịch); Lê Mạnh C1, sinh ngày 30/10/2006 ở thôn T, xã B, huyện K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen (chưa rõ biển số) chở bạn là Nguyễn Khánh L1, sinh ngày 03/8/2008 ở thôn K, xã M, huyện V và 02 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, không gắn biển số do 02 nam thanh niên điều khiển đi một mình chưa rõ nhân thân, lai lịch đi trên Quốc lộ E chiều đường H - Hà Nội đi qua chỗ M1 và Đỗ Việt A. Thấy có nam thanh niên trong nhóm Khoái C2 nhìn và nói gì đó Phan Quang M cho rằng người đó chửi mình nên chửi lại. Phan Quang M điều khiển xe mô tô chở Đỗ Việt A phía sau cầm phóng lộn đuổi theo để đánh. Thấy xe mô tô của C1 chở chị L1 đi sau cùng nên Phan Quang M chở Đỗ Việt A cầm phóng lộn chỉ vào xe của C1 đe dọa làm C1 hoảng sợ dừng xe lại không đi nữa mà chở chị L1 quay về. Khi xe của Phan Quang M đuổi kịp thì Đỗ Việt A ngồi sau cầm phóng lộn chém về phía Nguyễn Hữu T4 đang chở Lưu Trí M1 và Nguyễn Ngọc L thì Lưu Trí M1 và L ngồi sau giật được phóng lộn của Việt A. Thấy vậy Phan Quang M tăng tốc điều khiển xe chạy nhanh về phía trước, T4 đuổi theo xe của M để đánh. Thấy xe của T4 có người cầm hung khí đuổi theo 02 nam thanh niên phía trước thì tất cả các xe đi phía sau cũng tăng ga đuổi theo. Phan Quang M và Đỗ Việt A điều khiển xe đi đến ngã thị trấn N thì gặp đèn đỏ giao thông ở đường, lúc đó có nhiều người tham gia giao thông đang dừng lại chờ đèn đỏ nhưng Phan Quang M vẫn vượt đèn đỏ, khi đang đi thì xe của Phan Quang M bị đổ xuống đường, M và Việt A bỏ xe lại ở ven đường bên phải theo chiều đi chạy bộ vào thôn N, thị trấn N. Nhóm thanh niên huyện K thấy vậy thì đuổi để đánh M và Việt A nhưng chưa đánh được thì gặp xe tuần tra của Cảnh sát giao thông Công an huyện V đang đi làm nhiệm vụ, cả nhóm sợ không đuổi đánh nữa mà điều khiển xe sang chiều đường H - Hải Phòng, xe mô tô của T đi về hướng Hà Nội, còn T4 điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh chở Lưu Trí M1 và Nguyễn Ngọc L vào trong thôn M, thị trấn N, huyện V để tìm Phan Quang M. Khi đi đến ngã tư thôn M xe mô tô của T4 đã đâm vào xe máy điện của bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1970 ở thôn M, thị trấn N, huyện V đang đi trên đường làm xe bị đổ khiến bà L2, T4, Lưu Trí M1 và Nguyễn Ngọc

L bị ngã. Nguyễn Ngọc L bị ngã nằm bất tỉnh dưới nền đường thì con trai bà L2 là Đinh Văn L3, sinh năm 2002 ở thôn M, thị trấn N đi đến dùng chân đạp vào người L, thấy vậy bà Đinh Thị L4 đứng phía sau kéo L3 lại và một số người dân can ngăn nên L3 không đánh Nguyễn Ngọc L nữa. Sau đó Nguyễn Ngọc L, Lưu Trí M1, T4 và bà L2 được đưa đi cấp cứu.

Ngày 16/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V Trung cầu V1 Bộ C3 giám định tỷ lệ % thương tích đối với Nguyễn Ngọc L. Ngày 26/9/2024, V2 hình sự Bộ C3 có Bản kết luận giám định số: 7111 kết luận:

“2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc I và Mục I.2, C).

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm trái (hố sau), hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng hệ thần kinh: 05% (áp dụng Mục III.6 và Ghi chú Mục III, Chương 1).

Tụ máu dưới màng cứng vùng chẩm trái, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08% (áp dụng Mục IILO và Ghi chú Mục III, V xương chẩm trái (xương nền sọ), dài 9,3cm, diện não không có ổ tổn thương tương ứng: 25% (áp dụng Mục 1.3.3, Ghi chú Mục I và Mục 13,2, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định thay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Ngọc L tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích:

Các tổn thương, trên cơ thể của anh Nguyễn Ngọc L do vật tày gây nên”.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V có công văn số 127 đề nghị V1 Bộ C3 xác định rõ tỷ lệ % thương tích bị ngã do tai nạn gây ra và tỷ lệ % thương tích do bị đánh gây ra đối với Nguyễn Ngọc L là bao nhiêu %. Ngày 09/12/2024, V1 Bộ C3 có Công văn số: 3821 về việc phúc đáp tình huống gây thương tích của Nguyễn Ngọc L như sau:

“Sau khi nghiên cứu hồ sơ giám định và biên bản thực nghiệm hiện trường xác định:

- Với tình huống anh Nguyễn Ngọc L ngồi sau xe chở 3, sau khi xảy ra va chạm với xe máy điện do bà Nguyễn Thị L2 điều khiển, anh L đã đập phần đầu vào phía sau xuống dưới đường trải nhựa áp phanh, tiếp tục bị xe máy văng vào vùng đầu của anh L thì gây được các tổn thương vùng đầu của anh Nguyễn Ngọc L.

Với tình huống anh Nguyễn Ngọc L nằm ngửa bất tỉnh dưới đường, anh Đinh Văn L3 đứng phía trên gần đỉnh đầu dùng chân phải dơ chân đạp vào má bên phải anh Nguyễn Ngọc L thì bị bà Đinh Thị L4 đứng phía sau bên trái của anh Đinh Văn L3 dùng hai tay túm lấy tay trái của anh L3 kéo ra phía sau làm cho chân anh L3 trượt trượt vào vai phải của anh L thì không gây được các tổn thương vùng đầu của anh Nguyễn Ngọc L”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ được hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ việc tối ngày 28/8/2024. Ngày 19/11/2024 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu phòng K Công an tỉnh H giám định hình ảnh video đã thu giữ được xem có bị cắt ghép chỉnh sửa không. Ngày 10/12/2024, Phòng K Công an tỉnh H có Bản kết luận giám định số: 375, kết luận: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định”.

Về nguồn gốc các phương tiện các bị can và người liên quan sử dụng xác định: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29Y1-790.98 Đỗ Văn H2 điều khiển chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L5, sinh năm 1993 ở thôn P, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội là chị gái của Nguyễn Ngọc L, trước thời điểm xảy ra sự việc chị L5 để chiếc xe mô tô trên ở nhà tại thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Ngọc L tự lấy xe đi và đưa cho H2 điều khiển tối ngày 28/8/2024. Việc L lấy xe đi chị L5 hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 34AL-101.58 là xe của Lê Minh T6; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 36K1-58.621 Nguyễn Đức A2 điều khiển là của Đức A2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu Trắng, biển số 89B2-088.80 Phạm Văn T1 điều khiển là xe của T1. Sau khi xảy ra vụ việc T6, Đức A2, T1 đều đã bán xe cho người không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra thông báo truy tìm đối với xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1-737.45 Nguyễn Trọng T5 điều khiển là của ông Nguyễn Trọng H4, sinh năm 1974 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K (bố của T5), Việc T5 tự lấy xe đi ông H4 không biết, Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, không gắn biển số Phan Quang M điều khiển là do Minh mượn của nam thanh niên tên T4 thuê nhà trọ ở xã N, huyện Y. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của T4, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 89K3-9116 Nguyễn Văn B điều khiển, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1972 ở thôn D, xã N, huyện Y (bố của B). Việc B tự lấy xe đi ông B1 không biết, sau sự việc ông B1 đã bán chiếc xe trên cho người không rõ tên, địa chỉ nên không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1 (không rõ các số còn lại) Đinh Trần H điều khiển là của ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1978 ở thôn N, xã N, huyện Y (bố của H), ông Đ không nhớ biển số, việc B tự lấy xe đi thì ông Đ không biết, sau sự việc ông Đ đã bán chiếc xe trên cho người đi đường không biết là ai nên không thu giữ được. Bút lục số: 534-535.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu Đỏ - Đen, biển số 89E1-884.75 Nguyễn Hữu T4 điều khiển là của bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1977 ở thôn D, xã Đ, huyện K (mẹ của T4), việc T4 sử dụng xe bà T8 không biết. Sau khi Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô trên bà T8 đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 20/01/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T8 chiếc xe mô tô trên, bà T8 đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu GoGo thu giữ tại hiện trường là của bà Nguyễn Thị L2. Ngày 20/01/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L2, bà L2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về nguồn gốc các phóng lộn các bị can trình bày do Nguyễn Thành T9 lấy ở ven đường Q. Hiện nay chưa làm việc được với T9 nên không thu giữ được 01 chiếc phóng lộn. Còn 01 phóng lộn (01 tuýp sắt dài 3m12cm, một đầu gắn dao bầu) thu tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo quy định.

Đối với hành vi của anh L3 dùng chân đá vào người Nguyễn Ngọc L. Sau sự việc xảy ra anh L3 đã bồi thường thỏa đáng cho Nguyễn Ngọc L, L cùng gia

định đã nhận đủ tiền đồng thời có gửi đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Đinh Văn L3. Đối với việc bà L2 bị ngã phải đi nằm viện, bà Nguyễn Thị T8 (mẹ Nguyễn Hữu T4) đã tự nguyện thay T4 bồi thường cho bà L2 số tiền 5.000.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị thương tích và sửa chữa xe máy điện bị hỏng. Bà L2 đã nhận đủ tiền tự nguyện không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với Nguyễn Việt A1 và Đỗ Quang D1 có tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Tại thời điểm xảy ra vụ án Nguyễn Việt A1, sinh ngày 24/10/2008 và Đỗ Quang D1 sinh ngày 01/02/2009 chưa đủ 16 tuổi (Việt Anh 15 tuổi 10 tháng 06 ngày; D1 14 tuổi 10 tháng 29 ngày) nên không phải chịu trách nhiệm Hình sự về hành vi đã thực hiện. Ngày 21/01/2025, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Việt A1 và Đỗ Quang D1 bằng hình thức: Cảnh cáo.

Đối với Lê Mạnh C1 và Phạm Khánh L6: Quá trình điều tra xác định khi bị Phan Quang M và Đỗ Việt A cầm phóng lộn đe dọa, C1 hoảng sợ quay xe bỏ về không tham gia đi xe gây rối nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với việc Nguyễn Ngọc L sau tai nạn xảy ra thì bị Đinh Văn L3 dùng chân đá vào người. Tuy nhiên V1 kết luận thương tích của L là do tai nạn giao thông gây lên không phải do việc bị anh L3 đánh gây ra nên hành vi của L3 không cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Đinh Văn L3.

Đối với Dương Thành T3, quá trình điều tra chỉ có duy nhất Đỗ Việt A trình bày T3 tham gia đi cùng và cầm theo phóng lộn, ngoài ra không còn tài liệu nào khác thể hiện việc T3 tham gia gây rối cùng cả nhóm. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành cho các bị can và người liên quan nhận dạng T3 qua bản ảnh nhưng không ai nhận được T3. Hiện nay T3 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Đối với nam thanh niên biệt danh tên là T7 một mình điều khiển xe máy màu đỏ; hai nam thanh niên đi xe Honda Wave đi cùng nhóm Khoái C2; người phụ nữ tên H3 ở huyện K đi cùng T6; nhóm thanh niên đi cùng nhóm Yên M3 và thanh niên ở huyện V. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Sĩ T đi khỏi địa phương, ngày 18/01/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với T. Ngày 22/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” đối với T và người liên quan để tiếp tục điều tra theo quy định.

Ngày 30/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can đối với T.

Ngày 09/7/2025 T đến cơ quan CSĐT- Công an tỉnh H đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 11/7/2025 cơ quan CSĐT- Công an tỉnh H đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị cáo đối với Nguyễn Sĩ T về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Sĩ T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Sĩ T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền để bị cáo được tiếp tục du học tại Cộng hoà liên bang Đ1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm b, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sĩ T, xử phạt bị cáo từ 35 đến 40 triệu đồng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 25 phút ngày 28/8/2024, tại Quốc lộ E chiều đường H - Hải Phòng thuộc địa phận xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên và tại Quốc lộ E chiều đường H - Hà Nội thuộc địa phận thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên Đỗ Văn H2, Phan Quang M, Nguyễn Đức A2, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Hữu T4, Lưu Trí M1, Nguyễn Trọng M2, Nguyễn Trọng T5, Lê Đình N, Lê Minh T6, Đỗ Việt A, Nguyễn Văn B, Đinh Trần H, Phạm Văn T1, Chu Ngọc T2, Nguyễn Sĩ T đã có hành vi đi xe mô tô với tốc độ cao, rú còi, lạng lách đánh võng khi đi trên đường, dùng hung khí là thanh tuýp sắt có gắn dao bầu (phóng lợn) khua trên đường, hò hét làm náo loạn cung đường mà nhóm thanh niên đi qua khiến người dân tham gia giao thông hoang mang lo sợ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Nguyễn Hữu T4 còn điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh chở Lưu Trí M1 và Nguyễn Ngọc L đâm vào xe máy điện của bà Nguyễn Thị L2 đang đi trên đường khiến bà L2 bị thương phải đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Sĩ T (cùng với những người có quyền lợi nghĩa vụ đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử vào ngày 25/4/2025) gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã xử phạt bị cáo bị cáo T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tại cấp phúc thẩm bị cáo T đã giao nộp đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T của bà Nguyễn Thị L2 – người bị nhóm của T đâm vào bị thương, phải điều trị tại bệnh viện. Trong thời gian điều trị, T và gia đình thường xuyên thăm hỏi, chi trả tiền viện phí và thuốc men cho bà L2. Đồng thời, bị cáo T đã có đơn tố giác gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tố giác đối tượng nghi vấn tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn phường C, tỉnh Bắc Ninh. Qua xác minh thông tin bị cáo T cung cấp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với đối tượng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, sự việc xảy ra ngày 28/8/2024, T chỉ tham gia với vai trò thứ yếu trong nhóm, T không chuẩn bị hay mang theo hung khí, không hô hào khởi

xương, không tham gia giao thông trên xe mô tô đâm vào bà Nguyễn Thị L2 nhưng vẫn tự nguyện thăm hỏi, bồi thường cho bà L2, thể hiện ý thức trách nhiệm cá nhân đối với hành vi của cả nhóm. Bị cáo T còn trẻ, sau sự việc xảy ra ngày 28/8/2024 đã đi học tại Cộng hoà Liên Bang Đ1 (theo diện vừa học vừa làm). Vì vậy, cần chuyển hình phạt cho bị cáo sang phạt tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có thể tiếp tục đi học đi làm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên, cụ thể.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sĩ T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Sĩ T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/4/2026.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án và VKS khu vực 4 – Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương

